TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HƯNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2024/HSST
Ngày 24/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Nhung.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Huế và ông Quách Đình Mạnh.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Thể- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Kim Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2024/TLST - HS ngày 05/4/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2024/QĐXXST - HS ngày 09/4/2024 đối với bị cáo:

Phạm Đức C; sinh ngày 01/9/1975; Tại xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình; CCCD số 034075018051; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nơi cư trú: Thôn Nam R, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Phạm Văn T; Con bà Nguyễn Thị M (Đều đã chết);Vợ: Nguyễn Thị C, sinh năm 1977 (đã ly hôn); Bị cáo có 01 con, sinh năm 1998;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/12/2023 đến ngày 31/12/2023 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đông Hưng.

(Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa)

Người chứng kiến:
- Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1964;
Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.
- Ông Lý Văn B, sinh năm 1970;
Địa chỉ: Thôn V, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

(Đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến vụ án tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Đức C là ngườisử dụng ma túy. C nghe bạn bè nói ở khu vực cầu Gọ thuộc địa phận xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình có 01 người đàn ông khoảng 40 tuổi, dáng người cao gầy có bán ma túy. Nên khoảng 14 giờ 15 phút ngày 25/12/2023, C đi nhờ xe mô tô của người đi đường từ đường trục thôn N đến khu vực trên để mua ma túy về sử dụng; khi đến nơi, C xuống xe đi bộ thì thấy có 01 người đàn ông đang đứng ở mé đường có đặc điểm như bạn bè mô tả; C đi đến và hỏi mua 200.000 đồng được 01 gói ma túy loại Heroine, được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ. C cầm gói ma túy trong lòng bàn tay phải rồi đi bộ tìm người cho đi nhờ về nhà. Khi C đang đi trên trục đường thôn V, xã Đ thì bị tổ công tác Công an huyện Đông Hưng phối hợp với Công an xã Đ phát hiện yêu cầu kiểm tra và mời chứng kiến là ông Nguyễn Văn H và ông Lý Văn B; C đã tự nguyện giao nộp cho tổ công tác 01 gói nhỏ đang cầm trong lòng bàn tay phải, có đặc điểm gói bằng giấy trắng có dòng kẻ bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục, C khai là Heroine vừa mua; tổ công tác đã đưa Cóong về Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đông Hưng lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và lập biên bản thu giữ quản lý, niêm phong vật chứng theo quy định. Tiến hành kiểm tra người C không thu giữ gì.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Hưng đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của C nhưng không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Tại Kết luận giám định số 1882/KL- KTHS ngày 29/12/2023của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,2580 gam*(Không phẩy hai nghìn năm trăm tám mươi gam)*

Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo; Cáo trạng số 45/CT-VKSĐH ngày 03/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng đã truy tốbị cáo về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo theo toàn bộ cáo trạng đã truy tố, đồng thời áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 5; khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo C phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; phạt bị cáo mức hình phạt từ 01(một) năm 09(chín) tháng – 02(hai) năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí.

Tại phiên tòa: Bị cáo C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.Bị cáo xác định Cáo trạng truy tố bị cáo về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng pháp luật vì vậy không trình bày lời bào

chữa, cũng không trình bày ý kiến tranh luận về tội danh, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, điều luật áp dụng, mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị.

Khi nói lời sau cùng: Bị cáo biết việc tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo được sớm trở về với gia đình.

PHẦN NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi quyết định tố tụng:

Các tài liệu chứng cứ do Điều tra viên, Kiểm sát viên thu thập trong quá trình điều tra vụ án đã tuân thủ các quy định của pháp luật. Đó là các tài liệu hợp pháp chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo. Căn cứ vào các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Hưng, Điều tra viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ xác định có tội, căn cứ xác định vô tội:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đúng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với Cáo trạng số45/CT-VKSĐH ngày 03/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng đã truy tố.

Lời khai của bị cáo còn phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang do Công an huyện Đông Hưng lập hồi15 giờ 40 phút ngày 25/12/2023tại trụsở Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đông Hưng, phù hợp với Kết luận giám định số 1882/KL- KTHS ngày 29/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, phù hợp với lời khai của người chứng kiến là ông Nguyễn Văn H và ông Lý Văn B và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do vậy có đủ cơ sở kết luận:Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 25/12/2023, tại trục đường thôn V, xã Đ, huyện Đông Hưng, Phạm Đức C, có hành vi tàng trữ trái phép 0,2580 gam ma túy loại Heroine với mục đích sử dụng bị Công an huyện Đông Hưng bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội:*''Tàng trữ trái phép chất ma* túy'' được quy định tạiđiểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249.Tàng trữ trái phép chất ma túy

1.Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

....

c. Heroine, cocain, methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR -11có khối lượng từ 0,1gam đến 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[3] Về tính chất mức độ hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, gây mất trật tự an ninh an toàn xã hội. Bản thân bị cáo biết tác hại của ma túy, biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là bất hợp pháp nhưng vẫn tàng trữ ma túy để sử dụng nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân.Vì vậy, việc đưa vụ án ra xét xử là cần thiết và cần áp dụng một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, có thời gian tham gia quân đội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[5] Về hình phạt bổ sung:Bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng, là lao động tự do không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Do vậy không nhất thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]Về xử lý vật chứng:Số ma túy loại Heroine thu giữ của bị cáo là chất Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

[7]Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định

Về nguồn gốc ma tuý: Theo bị cáo C khai mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi không biết tên và địa chỉ tại khu vực cầu Gọ thuộc địa phận xã Đ, huyện Đông Hưngkhông xác định được người bán nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với số tiền 200.000 đồng mua ma túy là do C lao động mà có.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Đức C phạm tội:*"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

2.Về hình phạt và điều luật áp dụng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51,khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Đức C 01(một) năm 09(chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, ngày 25/12/2023.

3.Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 0,2166 gam*(Không phẩy hai nghìn một trăm sáu mươi sáu gam)*ma túy loại Heroineđược niêm phong trong phong bì do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình hoàn trả mẫu vật sau giám định,có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Đông Hưng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng ngày 03/4/2024.

4.Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phạm Đức C phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5.Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáocó quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, ngày 24/4/2024.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Công an huyện Đông Hưng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyệnĐông Hưng;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Đông Hưng;
- UBND xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
Đã ký

Hà Thị Nhung